

Số: 266/KH- UBND

Phong Thổ, ngày 13 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 435-KH/HU ngày 26/6/2024 của Huyện ủy Phong Thổ về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 395-KH/BCSD ngày 22/7/2024 của Ban cán sự đảng. UBND huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW, Chương trình hành động số 50-CTr/TU, ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 435-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy tạo sự đồng thuận, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động của các cấp các ngành nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 435-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy; trong đó tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) tăng cường phối hợp với các cấp, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tăng cường đổi mới sáng tạo, tham mưu triển khai tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KH&CN phù hợp với yêu cầu thực tiễn, giải quyết những vấn đề khó khăn, cấp bách, tạo sự chuyển biến trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực sự là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng- an ninh trên địa bàn; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp, góp phần chuyển đổi cơ bản kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.2. Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 3631/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực mà huyện có thế mạnh; tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn quốc.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là năng lực cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đề ra chủ trương, giải pháp để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

1.3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của huyện, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

1.4. Hình thành phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Tăng cường liên kết với các mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ngoài tỉnh để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng địa phương.

1.5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch (trực tiếp và trực tuyến) thông tin, công nghệ và thiết bị. Tăng cường các hoạt động kết nối với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia để tranh thủ sự hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia hoặc xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của huyện đáp ứng yêu cầu của thị trường, bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; kết nối mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực tiếp nhận và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

1.6. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; khuyến khích doanh nghiệp chủ động kết nối, mở rộng hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài có ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa hai bên trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển và ứng dụng công nghệ, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

- Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; khuyến khích doanh nghiệp chủ động kết nối, mở rộng hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài có ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa hai bên trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(có phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất (nếu có) về UBND huyện (*qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện,
- UB MTTQ và đoàn thể huyện,
- Các cơ quan, phòng, ban, liên quan,
- UBND các xã, thị trấn ;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn